ỦY BAN AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC GIA

ỦY BAN AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC GIA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/QĐ-UBANHK	*Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia

CHỦ TỊCH
ỦY BAN AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về an ninh hàng không dân dụng;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia;

Xét đề nghị của Văn phòng thường trực Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Trưởng ban chỉ huy khẩn nguy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC GIA

(Ban hành theo Quyết định số 42/QĐ-UBANHK ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia (sau đây gọi tắt là Ủy ban); chế độ làm việc, thông tin, báo cáo của Ủy ban; nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ủy ban; mối quan hệ giữa Ủy ban với các bộ, ngành, Ban Chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Quy chế này áp dụng đối với:

a) Hoạt động của Ủy ban, Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và huyện đảo;

b) Các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này.

2. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật; tăng cường công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về lĩnh vực an ninh hàng không dân dụng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam; chỉ đạo, quản lý, điều hành chung mọi hoạt động và công tác của Ủy ban.

2. Chỉ đạo xây dựng, thực hiện Phương án khẩn nguy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; các dự án, đề án quan trọng về lĩnh vực an ninh hàng không; các quy chế phối hợp liên ngành bảo đảm an ninh hàng không và trật tự xã hội.

3. Triệu tập các thành viên Ủy ban và đại diện các cơ quan, ban ngành có liên quan để thiết lập Ban Chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia; giao nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban và đại diện các cơ quan, ban ngành huy động lực lượng phù hợp để đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng ở cấp độ 1 hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp cần thiết, trực tiếp chỉ đạo Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố, huyện đảo đối phó, khắc phục hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng. Nếu Chủ tịch đi công tác vắng thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực điều hành công việc của Chủ tịch và phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch, tổ chức diễn tập đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

5. Trực tiếp chỉ đạo công tác khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc và xử lý tổ chức, cá nhân có sai phạm gây hậu quả nghiêm trọng trong việc bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

Điều 4. Phó Chủ tịch thường trực

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban điều hành giải quyết công việc của Ủy ban; chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; chỉ đạo thường xuyên việc đánh giá tình hình, mức độ đe dọa đối với an ninh hàng không dân dụng để đưa ra những biện pháp an ninh thích hợp tương xứng với mối đe dọa.

2. Được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban để giải quyết các công việc khi Chủ tịch Ủy ban đi vắng hoặc Chủ tịch Ủy ban ủy quyền và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Trường hợp vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì báo cáo Chủ tịch xem xét, quyết định; trường hợp Chủ tịch đi công tác vắng phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban thiết lập, điều hành Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia khi xảy ra hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng ở cấp độ 1 hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; trong trường hợp cần thiết, trực tiếp chỉ đạo Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố, huyện đảo để đối phó, khắc phục hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng xảy ra tại địa phương thuộc thẩm quyền chỉ huy của Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố, huyện đảo.

4. Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 5. Các Phó Chủ tịch

1. Phó Chủ tịch là Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm:

a) Tham gia việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ trong công tác phối hợp bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

b) Tham gia Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia; chỉ đạo các cơ quan thuộc Văn phòng Chính phủ trong quá trình đối phó, khắc phục hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng;

c) Chỉ đạo triển khai, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, kết luận của Ủy ban; chỉ đạo việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của Ủy ban;

d) Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Ủy ban giao.

2. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chức năng của Bộ Công an, Công an địa phương có liên quan phối hợp bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế phối hợp liên ngành về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

b) Chỉ đạo các đơn vị có trách nhiệm của Bộ Công an và Công an địa phương thực hiện phương án đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp; xây dựng, triển khai, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng đối phó khi xảy ra hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng;

c) Thay mặt Chủ tịch Ủy ban điều hành Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia trong trường hợp được Chủ tịch Ủy ban hoặc Phó chủ tịch thường trực Ủy ban phân công; trực tiếp chỉ đạo các lực lượng Công an trong quá trình đối phó, khắc phục với hành vi can thiệp bất hợp pháp ở cấp độ 1 hoặc khi được Chủ tịch Ủy ban yêu cầu; trong trường hợp cần thiết, trực tiếp chỉ đạo đối phó, khắc phục hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng do Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố, huyện đảo chỉ huy;

d) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành Công an thường xuyên đánh giá tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có tác động, ảnh hưởng đến hoạt động hàng không dân dụng, đề xuất các biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm an ninh hàng không và tạo thuận lợi cho hoạt động hàng không dân dụng;

đ) Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Ủy ban giao.

3. Phó Chủ tịch là Phó Tổng tham mưu trưởng, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Tham gia việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị quân đội trong công tác phối hợp đảm an ninh hàng không dân dụng, bảo vệ vùng trời, bảo vệ cảng hàng không, sân bay dùng chung giữa quân sự và dân dụng; triển khai thực hiện các quy chế phối hợp liên ngành về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quân đội có trách nhiệm xây dựng, bảo đảm và triển khai các kế hoạch, phương án, duy trì tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng đối phó khi xảy ra hành vi can thiệp bất hợp pháp;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quân đội phối hợp với các đơn vị của ngành hàng không trong việc bảo đảm an ninh hàng không cho các chuyến bay hoạt động hàng không dân dụng khai thác tại các sân bay quân sự;

d) Thay mặt Chủ tịch Ủy ban điều hành Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia trong trường hợp được Chủ tịch Ủy ban hoặc Phó chủ tịch thường trực Ủy ban phân công; trực tiếp chỉ đạo các lực lượng quân đội trong quá trình đối phó, khắc phục hành vi can thiệp bất hợp pháp ở cấp độ 1 hoặc khi được Chủ tịch Ủy ban yêu cầu; trong trường hợp cần thiết, trực tiếp chỉ đạo Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố, huyện đảo đối phó, khắc phục hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng;

đ) Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Ủy ban giao.

4. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Tham gia việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành hàng không trong công tác phối hợp bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; triển khai thực hiện các quy chế phối hợp liên ngành về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành hàng không, lực lượng an ninh hàng không xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng đối phó khi xảy ra hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động dân dụng;

c) Trực tiếp chỉ đạo hoạt động phối hợp kiểm tra, giám sát, tuyên truyền và phổ biến những quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng với các cơ quan, tổ chức liên quan;

d) Tham gia Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia; trực tiếp chỉ đạo các lực lượng của ngành hàng không trong quá trình đối phó, khắc phục với hành vi can thiệp bất hợp pháp;

đ) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ủy ban; trực tiếp phụ trách, quản lý, điều hành hoạt động của Văn phòng thường trực Ủy ban;

e) Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Ủy ban giao.

5. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Tham gia việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao trong việc phối hợp với ngành hàng không triển khai các Điều ước quốc tế về an ninh hàng không dân dụng; phối hợp giải quyết các yêu cầu của phía nước ngoài trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng trong trường hợp cần thiết;

b) Tham gia Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia; chỉ đạo các cơ quan do Bộ Ngoại giao quản lý phối hợp thực hiện các biện pháp đối với các vấn đề có yếu tố nước ngoài trong quá trình đối phó, khắc phục hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng;

c) Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 6. Các Ủy viên Ủy ban

1. Tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong công tác phối hợp đảm an ninh hàng không dân dụng.

2. Chủ động phát hiện, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban khắc phục những sơ hở thiếu sót trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để xử lý những vấn đề về an ninh hàng không dân dụng có liên quan đến những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong phạm vi thuộc thẩm quyền, thông báo kịp thời thông tin về các nguy cơ, mối đe dọa đối với an ninh hàng không dân dụng về Văn phòng thường trực Ủy ban để tập trung phân tích, đánh giá nhằm chủ động tham mưu, đề xuất lên Chủ tịch Ủy ban các biện pháp xử lý kịp thời.

4. Tham gia Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không quốc gia để chỉ đạo đối phó, khắc phục khi xảy ra hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

5. Ủy viên thuộc Bộ nào chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Phó chủ tịch của Bộ đó trong việc triển khai thực hiện trách nhiệm của Phó Chủ tịch quy định tại Điều 5 Quy chế này.

6. Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Ủy ban giao.

Chương 3
QUAN HỆ GIỮA ỦY BAN AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC GIA VỚI CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC KHÁC

Điều 7. Quan hệ giữa Ủy ban với các Bộ, ngành

Ủy ban có trách nhiệm chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công tác phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; thực hiện phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; giải quyết các vướng mắc

về an ninh hàng không dân dụng phát sinh giữa các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 8. Quan hệ giữa Ủy ban với Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không

1. Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp huyện đảo nơi có cảng hàng không, sân bay, cơ sở cung cấp không lưu chịu sự chỉ đạo của Ủy ban trong việc phối hợp liên ngành bảo đảm an ninh hàng không dân dụng tại địa phương.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban trực tiếp chỉ đạo Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp huyện đảo nơi có cảng hàng không, sân bay, cơ sở cung cấp không lưu trong quá trình đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp ở cấp độ 2, cấp độ 3.

Chương 4
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 9. Chế độ làm việc, họp, hội nghị của Ủy ban

1. Thành viên Ủy ban thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm. Một số thành viên Văn phòng thường trực thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm; một số thành viên theo chế độ chuyên trách.

2. Chủ tịch Ủy ban chủ trì họp Ủy ban hàng năm có sự tham dự của Trưởng ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố, huyện đảo nơi có cảng hàng không, sân bay để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá mức độ đe dọa đối với an ninh hàng không và xác định chương trình công tác cho thời gian tiếp theo. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch thường trực chủ trì phiên họp.

3. Định kỳ 6 tháng Phó chủ tịch thường trực Ủy ban triệu tập các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng, đánh giá mức độ đe dọa đối với an ninh hàng không và xác định chương trình công tác cho 6 tháng tiếp theo. Khi cần thiết Chủ tịch Ủy ban hoặc Phó chủ tịch thường trực Ủy ban triệu tập các cuộc họp đột xuất để giải quyết các vấn đề cấp bách.

4. Định kỳ 3 tháng hoặc đột xuất, Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải chủ trì họp giao ban với Văn phòng thường trực để đánh giá và triển khai công tác Quý hoặc giải quyết các vấn đề cấp bách.

5. Khi Chủ tịch Ủy ban lệnh triệu tập đến Trung tâm chỉ huy khẩn nguy hàng không để xử lý các tình huống khẩn nguy, các Phó Chủ tịch và ủy viên phải khẩn trương có mặt, đồng thời giữ liên lạc với Chủ tịch và Văn phòng thường trực để nắm bắt thông tin, nhận lệnh và chỉ huy, chỉ đạo theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

6. Khi xét thấy cần thiết, Văn phòng thường trực Ủy ban tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban tổ chức phiên họp, hội nghị, hội thảo về những vấn đề quan trọng trong việc phối hợp liên ngành bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

7. Văn phòng thường trực chịu trách nhiệm về chương trình, kế hoạch công tác; nội dung, biên bản, kết luận, triển khai thực hiện các quyết định, kết luận của các cuộc họp, hội nghị của Ủy ban.

8. Chánh Văn phòng Ủy ban thường trực là một lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam phụ trách an ninh hàng không kiêm nhiệm, có trách nhiệm:

a) Điều hành hoạt động của Văn phòng thường trực; là đầu mối thu thập, xử lý và trao đổi thông tin, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo các Thành viên Ủy ban;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, triển khai thực hiện các quyết định, kết luận của Ủy ban;

c) Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ủy ban và tiếp nhận, đề xuất giải quyết đề nghị của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan;

d) Là chủ tài khoản của Ủy ban.

9. Các Phó Chủ tịch được ký thay Chủ tịch các văn bản của Ủy ban trong phạm vi, công việc được Chủ tịch phân công, ủy quyền. Chánh Văn phòng thường trực được ký thừa lệnh Chủ tịch các văn bản triển khai các công việc và kinh phí hoạt động của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

10. Biên chế của Văn phòng thường trực là các công chức chuyên trách, kiêm nhiệm; trong đó có cán bộ biệt phái từ Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ủy ban báo cáo Chủ tịch Ủy ban tình hình thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực được Chủ tịch Ủy ban phân công phụ trách hoặc ủy quyền; các kiến nghị, đề xuất giải quyết công việc liên quan đến an ninh hàng không dân dụng. Hình thức báo cáo bao gồm: báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo thông qua các phiên họp thường kỳ và bất thường của Ủy ban.

2. Văn phòng thường trực Ủy ban chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo với Chủ tịch Ủy ban về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành bảo đảm an ninh hàng không dân dụng và đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

3. Ban chỉ huy khẩn nguy hàng không cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và huyện đảo, doanh nghiệp cảng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu định kỳ quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác phối hợp liên ngành bảo đảm an ninh hàng không

dân dụng; báo cáo tình hình ngay khi xảy ra hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng cho Văn phòng thường trực; Văn phòng thường trực có trách nhiệm kịp thời báo cáo Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban để biết và chỉ đạo.

4. Thời gian báo cáo của các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 2, 3 của Điều này:

a) Báo cáo quý: ngày 20 tháng cuối quý;

b) Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm: ngày 20 tháng 6;

c) Báo cáo tổng kết năm: ngày 15 tháng 12;

d) Báo cáo nhanh có thể gửi bằng một trong những phương thức thông tin liên lạc như: điện tín, fax, telex hay thư điện tử (e-mail);

đ) Báo cáo nhanh bằng điện thoại qua đường dây nóng, sau khi báo cáo qua điện thoại phải gửi báo cáo qua fax./.

CHỦ TỊCH

PHÓ THỦ TƯỚNG
Hoàng Trung Hải

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng